

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2026/HS-ST

Ngày: 13/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Long

Ông Nguyễn Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, số 77B Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo.

Nhan Hòa N; sinh năm 2000, CCCD: 079200007316, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: B Khu phố E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nhan Hòa C và bà Huỳnh Ngọc U, V và con: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhan Hòa N là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định và bắt đầu bán ma túy để kiếm tiền lời. Nguồn ma túy N được câu ruột tên là Huỳnh Ngọc T giới thiệu mua ma túy của V1 (chưa rõ lai lịch) tại hăng bia T2 thuộc phường T (phường T, Quận A). Sau đó, N chia nhỏ số ma túy để bán cho người nghiện kiếm lời. N đã bán ma túy cho nhiều người nghiện, trong đó có Lưu Hiến V2 và Tiền Văn Ú.

N bán ma túy cho Tiền Văn Ú 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 26/02/2025, Ú nhắn tin qua Z cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy. N lấy phần ma túy đã cất giấu cùng ngày bán cho Ú tại hẻm nhà của N; Lần thứ hai, ngày 02/4/2025, Ú nhắn tin cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy. N cùng T đến gặp V1 mua 200.000 đồng ma túy đem về nhà và giao cho Ú.

N bán ma túy cho Lưu Hiền V2 05 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, ngày 26/02/2025, V2 liên hệ qua Z cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy và N đồng ý. V2 đến nhà N tại địa chỉ xã B, Thành phố Hồ Chí Minh đưa 500.000 đồng tiền mặt cho N. Sau đó, N cùng T đến gặp V1 mua 500.000 đồng ma túy đem về nhà, N chia số ma túy nêu trên làm hai phần: Một phần Nhân giao cho V2, phần còn lại N tiếp tục cất giấu để bán lại cho người nghiện khác.

Lần thứ hai, ngày 14/3/2025, V2 gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy và đưa 150.000 đồng tiền mặt cho N tại nhà của N. Sau đó, N cùng T đến gặp V1 mua 150.000 đồng ma túy, N gọi V2 đến lấy ma túy với giá 200.000 đồng. V2 nợ N 50.000 đồng.

Lần thứ ba, ngày 20/3/2025, V2 gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy và N đồng ý. V2 sử dụng tài khoản số 8646238 tên Lưu Hiền V2 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) chuyển khoản 250.000 đồng cho N vào tài khoản số 109875571301 tên Huỳnh Ngọc U1 (tài khoản mẹ ruột của N) tại Ngân hàng V3 (trong đó, số tiền mua ma túy là 200.000 đồng và trả nợ 50.000 đồng).

Lần thứ tư, ngày 03/4/2025, V2 gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy và đến nhà N đưa 120.000 đồng tiền mặt, chuyển khoản 200.000 đồng cho N vào tài khoản số 109875571301. Sau đó, N cùng T đến gặp V1 mua 250.000 đồng ma túy đem về giao cho V2.

Lần thứ năm, ngày 07/4/2025, V2 gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy và chuyển khoản 200.000 đồng cho N vào tài khoản số 109875571301. Do không mua được ma túy nên N bỏ muối hạt vào túi nylon và giao cho V2. Sau đó, V2 phát hiện không phải ma túy nhưng do N nói dối bị lừa nên V2 cũng bỏ qua.

Đến 19 giờ 10 phút ngày 15/4/2025 tại địa chỉ số I N, ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lưu Hiền V2 bị tổ công tác 363 số 21 Công an Thành phố H kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần của V2 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên đưa V2 về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại địa chỉ nhà số C, ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (ấp A, xã T, huyện H) thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) đầu tròn ống thủy tinh bên trong không chứa gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ú tại địa chỉ nhà số B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (ấp A, xã T, huyện H) thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) đầu tròn ống thủy tinh bên trong không chứa gì.

Tại Cơ quan điều tra, lời khai của N, V2 và Ú phù hợp với nhau. Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng P với lời khai chuyển tiền của V2 cho N.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nhan Hòa N, Lưu Hiền V2 và Tiền Văn Ú dương tính với ma túy (BL số 50, 116, 107).

Vật chứng thu giữ của Nhan Hòa N:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) đầu tròn ống thủy tinh bên trong không chứa gì.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSKV8 ngày 22 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố bị cáo Nhan Hòa N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nhan Hòa N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nhan Hòa Nhân T1 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp vào ngân quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng của vụ án: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) đầu tròn ống thủy tinh

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tại ấp F, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (ấp A, xã T, huyện H), Nhan Hòa N đã có hành vi bán ma túy 05 lần cho Lưu Hiền V2, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 26/02/2025; Lần thứ hai vào ngày 14/3/2025; Lần thứ ba vào ngày 20/3/2025; Lần thứ tư vào ngày 03/4/2025; Lần thứ năm vào ngày 07/4/2025 và bán ma túy cho Tiền Văn Ú 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 26/02/2025; Lần thứ hai vào ngày 02/4/2025. Tổng số tiền Nhan Hòa N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.020.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nhan Hòa N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện nên đã mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng V1 đã bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Huỳnh Ngọc T có hành vi giới thiệu đối tượng Vũ bán ma túy cho N hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định truy tìm.

Đối với Huỳnh Ngọc U (mẹ ruột của N) không liên quan đến vụ án nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi N bỏ muối hạt vào túi nylon và giao cho V2 ngày 07/4/2025, Công an Thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với Lưu Hiền V2 và Tiền Văn Ú là đối tượng đã mua ma túy của N và đã sử dụng hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không thu giữ được ma túy của V2 và Ú, kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy V2 và Ú dương tính với ma túy nên đã giao V2 và Ú cho Công an xã B xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đầu tròn ống thủy tinh.
- Tổng số tiền Nhan Hòa N thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 1.020.000 đồng cần buộc bị cáo nộp lại vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nhan Hòa N 09** (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đầu tròn ống thủy tinh

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.020.000 đồng để nộp lại vào ngân sách nhà nước.

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 110/QĐ-VKS-HS ngày 19/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2025).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê